

## **KẾ HOẠCH**

### **Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Như Xuân giai đoạn 2016 - 2020.**

Thực hiện công văn số: 985/STTTT-KHTC ngày 31/8/2015 của Sở Thông tin và truyền thông Thanh Hóa về việc xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Giao dịch điện tử số 51/2005/QH11 ngày 29/11/2005; Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ, về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 30/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ, ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Việt Nam về " Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế"; Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 31/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về phê duyệt lộ trình cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến của các cơ quan quản lý nhà nước năm 2015, định hướng đến 2020; Quyết định số 2888/QĐ-UBND ngày 04/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương;

Căn cứ nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước giai đoạn 2016-2020 cụ thể như sau:

#### **I. Mục tiêu:**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

a) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

b) Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, dịch vụ công trực tuyến với mức độ cao, trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- 100% cán bộ, công chức có máy tính nối mạng làm việc.
- 100% cán bộ, công chức được cung cấp hộp thư điện tử công vụ và thường xuyên sử dụng trao đổi văn bản điện tử trong công việc.
- 100% các phòng, ban, ngành cấp huyện và UBND cấp xã được cài đặt và sử dụng phần mềm ứng dụng quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng.
- Ứng dụng 100% Chữ ký số cho Lãnh đạo UBND huyện, Trưởng, phó các phòng, ban và lãnh đạo UBND các xã, thị trấn.
- Tiếp tục hoàn thiện trang thông tin điện tử của huyện theo các quy định của Nghị định 43/2011/NĐ-CP, cung cấp 100% các dịch vụ hành chính công lên trang thông tin điện tử ở mức độ 2; trong đó có tối thiểu 05 dịch vụ hành chính công được cung cấp mức độ 3 trở lên; tích hợp trang thông tin thành phần đạt 100% các xã, thị trấn trên trang thông tin điện tử của huyện, cung cấp đầy đủ thông tin theo Điều 28 của Luật Công nghệ thông tin.
- Đầu tư trang thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin cho bộ phận một cửa của UBND huyện nhằm đáp ứng tốt nhất cho việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân và tổ chức.

## **II. Nội dung kế hoạch**

### **1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Đầu tư, bổ sung, thay thế, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc từ cấp huyện đến cấp xã, thị trấn:
  - + Bộ phận công nghệ thông tin UBND huyện đầy đủ các thiết bị gồm: Máy chủ, máy quét văn bản, máy chiếu, hệ thống bảo mật thông tin, chống sét...
  - + 100% cán bộ, công chức có máy tính ( máy trạm) hoạt động ổn định, được kết nối mạng LAN, internet, phần mềm bản quyền, phần mềm virus bản quyền...
  - + 100% các xã, thị trấn đầu tư máy quét ( máy scan) phục vụ việc điện tử hoá văn bản.
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cho bộ phận Một cửa: Phòng làm việc, máy chủ, máy trạm, bảng điện tử ... nhằm ứng dụng "Một cửa điện tử" phục vụ người dân, doanh nghiệp.
- Cung cấp đầy đủ thiết bị phần cứng đáp ứng cho ứng dụng Chữ ký số.
- Đầu tư các trang thiết bị cần thiết cho các hoạt động của trang thông tin điện tử của huyện và các trang thông tin thành phần.

### **2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước**

a) Nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp huyện và cấp xã.

Trên cơ sở kế thừa các kết quả đã đạt được, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin theo hướng tăng cường chức năng chỉ đạo, điều hành, quản lý nội dung tổng thể, mở rộng sự kết nối liên thông giữa các cấp, bao gồm các nội dung sau:

- Tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ đảm bảo cho cán bộ, công chức từ cấp xã đến cấp huyện có hộp thư điện tử phục vụ cho việc điện tử hoá công việc.

- Tiếp tục triển khai và hoàn thiện phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đến tất cả các phòng, ban, ngành và UBND xã, thị trấn.

b) Xây dựng mới, nâng cấp và hoàn thiện các ứng dụng CNTT trong các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của mỗi đơn vị.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao các phòng, ban, ngành và UBND cấp xã, thị trấn chủ động rà soát, đề xuất các phương án mở rộng, đảm bảo công tác ứng dụng CNTT đạt hiệu quả cao nhất, tập trung vào các lĩnh vực:

- Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý lĩnh vực tài chính - kế toán: Thông tin Quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS) trên địa bàn tỉnh thuộc dự án Cải cách Quản lý tài chính công; dự án hiện đại hoá thu nộp NSNN; phần mềm quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản; phần mềm quản lý tài sản công; phần mềm kế toán tài chính; các phần mềm thuộc ngành LĐTĐ&XH.

- Hoàn thiện các bộ phần mềm ứng dụng, hệ thống CSDL hỗ trợ hoạt động ngành Tài nguyên và Môi trường, tư pháp ...

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp phần mềm quản lý nhà trường của Bộ GD&ĐT được triển khai sử dụng rộng rãi tại các cơ sở giáo dục và tại sở phục vụ quản lý giáo dục. Cung cấp đến người dân các dịch vụ như kiểm tra kết quả học tập tu dưỡng của con, em cũng như liên hệ với nhà trường, giáo viên thông qua môi trường mạng.

### **3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

- Tiếp tục hoàn thiện trang thông tin điện tử của huyện, đảm bảo cung cấp thông tin phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành, công khai các hoạt động của UBND huyện, đồng thời là kênh thông tin chính thống về tình hình Kinh tế - Xã hội của huyện trên Internet; xây dựng các trang thông tin thành phần cho UBND các xã, thị trấn, đảm bảo triển khai cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và cung cấp được các dịch vụ hành chính công trực tuyến cơ bản mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai ứng dụng CNTT thành công tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông tại UBND cấp huyện theo hướng: Bảo đảm khả năng kết nối hệ thống thông tin tại bộ phận một cửa với trang thông tin điện tử của huyện, tạo điều kiện cung cấp

dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp qua mạng Internet, bảo đảm tính liên thông giữa các đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục hành chính.

- Xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin thiết yếu cho công tác ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là hệ thống thông tin về dân cư, đất đai, nông nghiệp và phát triển nông thôn, y tế, giáo dục, lao động thương binh và xã hội ...

#### **4. Bảo đảm an toàn thông tin**

Xây dựng và phát triển hệ thống bảo mật, an toàn thông tin trong đó là việc đưa các ứng dụng có khả năng an toàn và bảo mật thông tin cao. Ưu tiên cho hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu tại bộ phận công nghệ thông tin.

#### **5. Nguồn nhân lực**

Xây dựng nguồn nhân lực CNTT chuyên trách và bán chuyên trách có trình độ năng lực, có khả năng đáp ứng được các ứng dụng CNTT tốt, trong đó:

- Chuyên trách 04: 01 Chuyên viên CNTT tổng hợp thuộc phòng Văn hoá - Thông tin; 01 Quản trị mạng thuộc Văn phòng HĐND&UBND huyện; 02 kỹ thuật tại bộ phận Một cửa điện tử.

- 18 bán chuyên trách tại 18 xã, thị trấn.

### **III. Giải pháp thực hiện**

#### **1. Nguồn tài chính:**

Huy động vốn thực hiện từ nhiều nguồn khác nhau, trong đó: Ngân sách nhà nước chi cho lĩnh vực ứng dụng CNTT đối với cấp huyện, cấp xã; nguồn hỗ trợ thực hiện các dự án UD CNTT từ Trung ương, tỉnh; hỗ trợ từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn.

#### **2. Tính khả thi:**

Bảo đảm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin từng bước, đồng bộ nhưng phải tiết kiệm và hiệu quả.

#### **3. Tổ chức, điều hành:**

- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành cấp huyện; chủ tịch UBND cấp xã, thị trấn phải chủ động, có quyết tâm chính trị cao, theo sát và ủng hộ quá trình ứng dụng công nghệ thông tin vào cơ quan mình.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước phải theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế cần tăng năng suất lao động, bảo đảm tính hiệu quả, khả thi khi triển khai.

- Kết hợp chặt chẽ với Chương trình cải cách hành chính để ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

#### **4. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:**

- Tăng cường đào tạo kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức.

- Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức chuyên trách, bán chuyên trách về công nghệ thông tin các cơ quan nhà nước

#### **5. Giám sát, đánh giá:**

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện để có những giải pháp thúc đẩy kịp thời. Xem xét đưa tiêu chí hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin vào các phong trào thi đua, bình xét khen thưởng.

#### **6. Bảo đảm môi trường pháp lý:**

Xây dựng các chính sách thu hút, phối hợp với doanh nghiệp trong công tác triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước. Phát triển các hình thức thuê, khoán trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

Xây dựng các quy định nhằm giảm văn bản giấy, tăng cường chia sẻ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Xây dựng chính sách ưu đãi thích hợp cho cán bộ, công chức chuyên trách về công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, nhằm duy trì và thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Xây dựng các quy định về an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Đảm bảo nguồn kinh phí ứng dụng CNTT trong kế hoạch ngân sách hàng năm của cơ quan nhà nước.

### **IV. Lộ trình thực hiện:**

#### **1. Giai đoạn 2016-2018:**

- Đầu tư các thiết bị cho bộ phận CNTT tại UBND huyện: Máy chủ, các thiết bị bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, thiết bị chống sét.

- Rà soát, đánh giá máy tính làm việc của toàn bộ cán bộ, công chức từ UBND cấp huyện đến các xã, thị trấn. Từ đó tìm ra phương án sửa chữa, thay thế, lắp đặt mới đảm bảo tất cả cán bộ, công chức có máy tính làm việc ổn định, kết nối mạng LAN, internet ổn định, có phần mềm diệt virus và tính an toàn thông tin cao.

- Tiến hành cài đặt, nâng cấp, hoàn thiện, hướng dẫn sử dụng hệ chương trình quản lý văn bản và hồ sơ công việc đồng bộ từ cấp huyện đến xã, thị trấn.

- Cung cấp hộp thư điện tử công vụ đến tất cả các cán bộ, công chức chỉ đạo thực hiện việc gửi và nhận văn bản qua thư điện tử với tần suất cao, hạn chế việc gửi và nhận bằng văn bản giấy.

- Cung cấp, thiết bị chữ ký số và tích hợp sử dụng song song với hệ quản lý văn bản và hồ sơ công việc cho Lãnh đạo, trưởng, phó phòng các đơn vị thuộc UBND huyện.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo theo quy chuẩn của bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Tiếp nhận và lắp đặt các thiết bị phục vụ cho hệ thống một cửa điện tử do tỉnh cấp.

## **2. Giai đoạn 2018-2020:**

- Tiếp tục triển khai, hoàn thiện việc thực hiện các ứng dụng CNTT trong giai đoạn trước.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử của huyện thành cổng thông tin có thiết kế và chức năng độc lập.

- Triển khai ứng dụng một cửa điện tử gắn với việc đăng tải các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 trên cổng thông tin điện tử của huyện để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Cung cấp và ứng dụng thiết bị kỹ ký số cho lãnh đạo UBND cấp xã, thị trấn gắn liền với hệ quản lý văn bản và hồ sơ và công việc

## **V. Kinh phí thực hiện:**

1. Tổng kinh phí cho ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước huyện Như Xuân giai đoạn 2016-2020 dự kiến là: 9.460 triệu đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ bốn trăm sáu mươi triệu đồng*).

### ***Trong đó:***

- Nguồn vốn đầu tư phát triển: 560 triệu đồng

- Nguồn vốn sự nghiệp: 3.860 triệu đồng.

## **2. Nguồn kinh phí:**

- Kinh phí thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước huyện Như Xuân cơ bản là nguồn ngân sách huyện.

- Kinh phí chi sự nghiệp cho hoạt động ứng dụng CNTT của UBND cấp xã, thị trấn do ngân sách cấp xã, thị trấn đảm bảo.

- Xin UBND tỉnh hỗ trợ phân kinh phí cho các dự án, nhiệm vụ về xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin.

- Huy động từ các nguồn kinh phí hợp pháp.

## **VI. Danh mục các nhiệm vụ, dự án: Theo phụ lục đính kèm.**

## **VII. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Phòng Văn hóa & Thông tin:**

Tham mưu UBND huyện thực hiện công tác quản lý Nhà nước về công nghệ thông tin trên địa bàn huyện. Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, đơn vị xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT theo năm và theo giai đoạn; Mở các lớp tập huấn, bồi

dưỡng về ứng dụng CNTT trên địa bàn huyện. Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện các chương trình trong kế hoạch; kịp thời phản ánh những khó khăn vướng mắc và đề xuất biện pháp tháo gỡ cho thường trực UBND huyện; tham mưu cho UBND huyện tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch theo quy định.

## **2. Văn phòng HĐND&UBND:**

Tiếp nhận, quản lý hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, triển khai các biện pháp kỹ thuật cài đặt và ứng dụng công nghệ thông tin đối với các dự án, dự kiến thực hiện theo lộ trình.

## **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

Cân đối ngân sách hàng năm bố trí cho cho việc phát triển và ứng dụng CNTT của huyện, đảm bảo kinh phí cho các hạng mục, dự án theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Chủ trì kiểm tra việc chi, thanh quyết toán ngân sách chi cho phát triển và ứng dụng CNTT theo đúng quy định.

## **4. Các phòng, ban chuyên môn UBND huyện:**

Phối hợp triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT đã được UBND huyện phê duyệt.

## **5. UBND các xã, thị trấn:**

Trên cơ sở kế hoạch của huyện chủ động xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT theo từng năm và giai đoạn, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

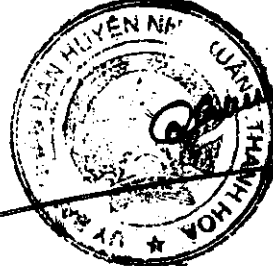
Triển khai và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT đã được phê duyệt đạt hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Như Xuân giai đoạn 2016 - 2020, yêu cầu các xã, thị trấn, các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và truyền thông (B/c);
- Thường trực HU, HĐND, UBND huyện (B/c);
- Các phòng, ban, đơn vị CMUBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VHTT.

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Phương**

**Phụ lục 1. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ỨNG DỤNG CNTT DỰ KIẾN TRIỂN KHAI THEO KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG  
CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC HUYỆN NHƯ XUÂN GIAI ĐOẠN 2016-2020**  
(Kèm theo Kế hoạch số: 131 /KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2015 của UBND huyện Như Xuân)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Mục tiêu dự án	Nguồn vốn đầu tư	Nhu cầu vốn đầu tư các năm					
				Tổng mức đầu tư	2016	2017	2018	2019	2020
1	Đầu tư mới hệ thống máy chủ tại UBND huyện	Lắp đặt máy chủ, hệ thống an toàn thông tin nhằm cải đặt hệ phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc, độc lập về cơ sở dữ liệu, tập trung cơ sở dữ liệu của các đơn vị cấp xã.	Hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, huy động hỗ trợ từ doanh nghiệp, ngân sách huyện	1.200	1.200				
2	Cải tạo, nâng cấp hệ thống máy trạm.	sửa chữa, nâng cấp, thay thế đảm bảo 100% cán bộ, công chức có máy làm việc ổn định	Hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, huy động hỗ trợ từ doanh nghiệp, ngân sách huyện	1.500	500	500	500		
3	Đào tạo, tập huấn ứng dụng CNTT	Triển khai tập huấn từ UBND cấp huyện, cấp xã sử dụng thành thạo hệ quản lý văn bản và hồ sơ công việc nhằm triển khai đồng bộ ứng trên địa bàn quản lý hành chính.	Hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, huy động hỗ trợ từ doanh nghiệp, ngân sách huyện	400	100	200	100		
4	Xây dựng và nâng cấp công thông tin điện tử của huyện	xây dựng công thông tin điện tử chính thống của huyện có chức năng độc lập với công thông tin điện tử của tỉnh, nhằm chủ động trong việc đăng tải thông tin, kết nối cơ sở dữ liệu với hệ thống một cửa điện tử, đăng tải các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, huy động hỗ trợ từ doanh nghiệp, ngân sách huyện	2.500		1.000	500	500	500
	<b>Tổng cộng</b>			<b>5.600</b>	<b>1.800</b>	<b>1.700</b>	<b>1.100</b>	<b>500</b>	<b>500</b>



**Phụ lục 2. DANH SÁCH CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ỨNG DỤNG CNTT SỬ DỤNG NGUỒN CHI THƯỜNG XUYÊN THUỘC KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC HUYỆN NHƯ XUÂN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Kèm theo Kế hoạch số: 131 /KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2015 của UBND huyện Như Xuân)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung công việc	Mục tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Nhu cầu kinh phí thường xuyên các năm					Tổng cộng
				2016	2017	2018	2019	2020	
1	Cập nhật văn bản QPPL, thông tin chỉ đạo điều hành và hoạt động của UBND tỉnh trên trang thông tin điện tử huyện	Số hoá, cập nhật các văn bản pháp luật, tin bài hoạt động của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	60	60	60	60	60	300
2	Tổ chức đào tạo cho cán bộ, công chức kiến thức về ứng dụng CNTT cấp huyện, cấp xã.	Đào tạo kiến thức, công nghệ, ứng dụng CNTT mới phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, chuyên môn của cán bộ công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước.	Sở TTTT	50	60	60	70	70	310
3	Chi thường xuyên cho ứng dụng CNTT tại UBND huyện.	Sửa chữa, duy trì mạng LAN, internet... cơ quan UBND huyện. Cập nhật CSDL chuyên ngành. Số hóa văn bản, tài liệu.	Sở NN&PT NT	150	150	200	200	250	950
4	Chi thường xuyên cho ứng dụng CNTT tại UBND cấp xã.	Sửa chữa, duy trì mạng LAN, internet... nội bộ các sở ngành.	Các sở, ngành	400	400	500	500	500	2.300
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>660</b>	<b>670</b>	<b>820</b>	<b>830</b>	<b>880</b>	<b>3.860</b>